

Số: 308/BG-VTTB

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 12 năm 2025

THƯ MỜI CHÀO GIÁ

Kính gửi: Quý Công ty.

Trường Đại học Quốc tế có nhu cầu xây dựng giá dự toán mua sắm phục vụ đấu thầu gói thầu: Cung cấp hóa chất, vật tư phục vụ đề tài mã số: 36-2025-28-01, danh mục như sau:

Stt	Danh mục	Model	Hiệu/ Xuất xứ	Quy Cách/ Thông số	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng	Thời gian giao hàng
1.	Tiliroside	PHL89809 -10MG	Sigma - Châu Âu/ Châu Mỹ/ Châu Á	- Tên thông thường : Astragalin 6"-trans-p-coumarate (Potengriffioside A) - Công thức : C₃₀H₂₆O₁₃ - Trọng lượng phân tử : 594.52 g/mol - Số CAS : 20316-62-5 - Trạng thái vật lý: rắn - Màu sắc: màu vàng - Điểm/khoảng nóng chảy/đông đặc: Điểm nóng chảy: 251 - 256 °C - Độ pH 5.3 ở 100 g/l ở 20 °C - Product line: phyproof® Reference Substance Assay: ≥95.0% (HPLC)	10 mg/ chai	Chai	01	Quý I/2026
2.	Methyl Betulinate	sc-506423	Santa cruz – Mỹ	- Tên gọi khác: Betulinic acid methyl ester; Mairin methyl ester; Methyl betulate - Ứng dụng: Methyl betulinate là một terpene lupane ngũ vòng (pentacyclic). - Số CAS: 2259-06-5 - Độ tinh khiết: ≥95% - Khối lượng phân tử: 470.74 - Công thức phân tử: C₃₁H₅₀O₃	1 mg/chai	Chai	01	Quý I/2026
3.	Rutin hydrate	R5143- 50G	Sigma - Châu Âu/ Châu	Tên sản phẩm : Rutin hydrate Số sản phẩm : R5143 Nhãn hiệu : Sigma	50 g/chai	Chai	01	Quý I/2026

Stt	Danh mục	Model	Hiệu/ Xuất xứ	Quy Cách/ Thông số	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng	Thời gian giao hàng
			Mỹ/ Châu Á	Tên thông thường : Vitamin Phhydrate (Quercetin-3-rutinosidehydrate) Công thức : $C_{27}H_{30}O_{16} \cdot xH_2O$ Trọng lượng phân tử : 610.52 g/mol Số CAS : 207671-50-9				
4.	Isoquercitrin	00140585- 25MG	Sigma- Aldrich- Châu Âu/ Châu Mỹ/ Châu Á	Tên sản phẩm : Isoquercitrin Số sản phẩm : 00140585 Nhãn hiệu : Sigma-Aldrich Tên thông thường : 3,3',4',5,7-Pentahydroxyflavone 3- β -glucoside Isoquercitrin Quercetin 3- β -D-glucoside Công thức : $C_{21}H_{20}O_{12}$ Trọng lượng phân tử : 464.38 g/mol Số CAS : 482-35-9 Kỹ thuật HPLC: phù hợp gas chromatography (GC): phù hợp	25 mg/chai	Chai	01	Quý I/2026
5.	Quercitrin	Q4951- 10G	Sigma- Châu Âu/ Châu Mỹ/ Châu Á	Tên sản phẩm : Quercetin Số sản phẩm : Q4951 Tên thông thường : 3,3',4',5,6-Pentahydroxyflavone 2-(3,4-Dihydroxyphenyl)-3,5,7-trihydroxy-4H-1-benzopyran-4-one Công thức : $C_{15}H_{10}O_7$ Trọng lượng phân tử : 302.24 g/mol Nhãn hiệu : Sigma Assay: $\geq 95\%$ (HPLC)	10 g/chai	Chai	01	Quý I/2026
6.	Stigmasterol	S2424-1G	Sigma- Aldrich - Châu Âu/ Châu Mỹ/ Châu Á	Tên sản phẩm : Stigmasterol Số sản phẩm : S2424 Nhãn hiệu : Sigma Tên thông thường : Stigmasterin 3 β -Hydroxy-24-ethyl-5,22-cholestadiene 5,22-Stigmastadien-3 β -ol Công thức : $C_{29}H_{48}O$ Trọng lượng phân tử : 412.69 g/mol	1 g/chai	Chai	01	Quý I/2026

Stt	Danh mục	Model	Hiệu/ Xuất xứ	Quy Cách/ Thông số	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng	Thời gian giao hàng
7.	Betulinic acid	855057- 100MG	Sigma- Châu Âu/ Châu Mỹ/ Châu Á	Tên sản phẩm : Betulinic acid Số sản phẩm : 855057 Nhãn hiệu : Aldrich Điểm/khoảng nóng chảy/đông đặc: Điểm/ khoảng nóng chảy: 295 - 298 °C - dec. Dạng: bột Tên thông thường : 3β-Hydroxy-20(29)-lupaene-28-oic acid Công thức : C ₃₀ H ₄₈ O ₃ Trọng lượng phân tử : 456.70 g/mol	100 mg/chai	Chai	01	Quý I/2026
8.	Bộ hóa chất đánh giá hoạt tính tế bào	M6494 V13241	Thermo Fisher Scientific – Mỹ	Bộ hoá chất đánh giá hoạt tính tế bào bao gồm: 1. MTT (3-(4,5-Dimethylthiazol-2-yl)-2,5- Diphenyltetrazolium Bromide): - Số sản phẩm: M6494 - Quy cách: 1g/chai - Thương hiệu: Invitrogen- Thermo Fisher Scientific - Dạng: Rắn - Màu: vàng - Phương pháp phát hiện: Hấp thụ quang (Absorbance) - Loại thuốc nhuộm: Thuốc thử tạo màu (Colorimetric Reagent-Based) - Dòng sản phẩm: Pierce 2. ALEXA FLUOR 488 ANNEXIN V/DEAD 1 KIT - Tên sản phẩm: Alexa Fluor™ 488 Annexin V/Dead Cell Apoptosis Kit *Alexa Fluor™ 488 annexin V/propidium iodide* *50 assays* *for flow cytometry* - Mã sản phẩm: V13241 - Excitation/Emission: 499, 535/521, 617 - Flow Cytometer Laser Lines: 488 - Quy cách: 50 test/ kit	Bộ	Bộ	01	Quý I/2026

Stt	Danh mục	Model	Hiệu/ Xuất xứ	Quy Cách/ Thông số	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng	Thời gian giao hàng
				Bộ kit Dead Cell Apoptosis với Annexin V Alexa Fluor 488 & Propidium Iodide (PI) (V13241, V13245) được sử dụng trong flow cytometry để đo apoptosis sớm bằng cách phát hiện sự biểu hiện phosphatidylserine (PS) và tính thấm màng. + Khi tế bào được nhuộm bằng Annexin V và propidium iodide: + Tế bào đang apoptosis (giai đoạn sớm) biểu hiện PS sẽ phát ra huỳnh quang xanh (green), được phát hiện ở kênh FITC, và có mức huỳnh quang đỏ thấp. + Tế bào chết hoặc hoại tử (necrotic) phát ra huỳnh quang đỏ mạnh (bright red) và không có huỳnh quang xanh + Tế bào sống không phát huỳnh quang xanh hay đỏ.				

Kính mời đơn vị tham gia cung cấp gửi thư chào giá về Trường Đại học Quốc tế.

- + Địa chỉ: Khu phố 33, phường Linh Xuân, Thành phố Hồ Chí Minh
- + Người liên hệ: Nguyễn Thị Thục Quyên - 028.3724.4270 - Ext: 3555
- + Phòng Vật tư Thiết bị (A2.612) - Trường Đại học Quốc tế

Lưu ý:

- + Đơn vị không báo giá khác nội dung của Thư mời chào giá, báo giá không đầy đủ danh mục được xem là không hợp lệ và sẽ bị loại.
- + Giá báo đã bao gồm thuế VAT và các chi phí liên quan khác.
- + Hiệu lực của Báo giá: 45 ngày.
- + Ngoài bì thư ghi rõ: Báo giá theo Thư mời chào giá số 308/BG-VTTB
- + Thời gian nhận báo giá: **Đến hết ngày 19/12/2025.**

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: P.VTTB.

TRƯỞNG PHÒNG

Trần Thị Thanh Lịch